

Bản án số: 60/2026/HS-ST

Ngày 16 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Vương và ông Trần Chính Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Vương Đại Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 16/02/1984, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu D, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Trần Thị S; vợ: Vũ Thị Thu B; con: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh (nay là TAND khu vực 3 – Quảng Ninh) xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; ngày 23/7/2007, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 28/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh (nay là TAND khu vực 4 – Quảng Ninh) xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; ngày 30/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù; bị tạm giữ từ ngày 24/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/12/1992, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B1 và bà: Bùi Thị P; vợ: Nguyễn Thị Bích L và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 12/10/2020, Trung tâm y tế huyện V (nay là đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho Nguyễn Văn K; bị cáo bị bắt ngày 24/8/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Khắc Á**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/12/1986, tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: thôn C, phường C, tỉnh Lào Cai; nơi ở hiện tại: khu G, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc T1 và bà: Nguyễn Thị C1; vợ: không (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 05/4/2023 chấp hành xong; ngày 22/4/2025, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho Nguyễn Khắc Á; ngày 08/5/2025 chuyển đến điều trị tại Trung tâm y tế huyện V (nay là đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh; bị cáo bị bắt ngày 24/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; tên gọi khác: không; sinh ngày: 17/7/1984, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn A, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S1 và: bà Hoàng Thị C2; chồng: Hồ Quang T2 và 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/7/2012, Trung tâm y tế huyện V (nay là đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh quyết định tiếp nhận điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho Nguyễn Thị H; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: anh Kiều Hải N và anh Vũ Hồng A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á, Nguyễn Thị H là các đối tượng đang tự nguyện điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế (M) tại Trung tâm Y tế V, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 20/08/2025, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua 200.000 đồng ma túy H1, T đồng ý và hẹn H đến khu vực miếu T4 thuộc thôn A, Đặc khu V để giao dịch. T đi ra điểm hẹn, gặp và đưa cho H một gói giấy vệ sinh, bên trong chứa ma túy Heroine, rồi nhận 200.000 đồng của H. Số ma túy mua được, H tự sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 21/8/2025, Kiều Hải N gọi điện cho K hỏi mua 280.000 đồng ma túy H1, K đồng ý và yêu cầu N chuyển tiền trước. N sử dụng số tài khoản 0867154193, mang tên “K2” mở tại Ngân hàng M2 của N, chuyển 280.000 đồng vào số tài khoản 109884473701, mang tên “Nguyễn Văn K1” mở tại Ngân hàng V của K. Sau khi nhận được tiền, K gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý thì K sử dụng tài khoản ngân hàng V của K chuyển 280.000 đồng vào số tài khoản 108874175220, mang tên “Nguyễn Văn T3” mở tại ngân hàng V của T. Sau đó, K đi đến Trung tâm y tế Đ tìm gặp T để giao dịch (do biết T đang uống thuốc Methadone tại đây), trên đường đi K mua 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất. Khi gặp nhau, T đưa cho K 01 gói giấy vệ sinh bên trong chứa ma túy Heroine. Nhận được ma túy, K đi đến nhà hàng T5 tại

khu I, đặc khu V (K đang làm nhân viên tại đây), rồi đi vào nhà vệ sinh, lấy khoảng một phần ba số ma túy vừa mua được đổ vào xi lanh, pha với nước cất đã mua từ trước, rồi tự sử dụng. Số ma túy còn lại, K gói lại vào giấy vệ sinh ban đầu, cho vào một vỏ bao thuốc lá rồi đi đến khu vực bãi đất trống gần nhà Kiều Hải N ở khu G, Đặc khu V, cất giấu gói ma túy và gọi điện chỉ địa điểm cho N đến lấy rồi đi về. N đến lấy được ma túy và tự sử dụng hết.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/08/2025, Nguyễn Khắc Á gọi điện thoại rủ K đi mua ma túy Heroine để cùng sử dụng, K đồng ý. Ánh nhờ Vũ Hồng A (là bạn bè xã hội của Á) sử dụng tài khoản ngân hàng số 102881842919 mang tên “Vu Hong A1” mở tại ngân hàng V, chuyển 300.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng V của K. Nhận được tiền, K tiếp tục gọi điện cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý thì K chuyển khoản 300.000 đồng cho T với cách thức như trên. Sau đó K gọi điện bảo Á đi mua bơm kim tiêm và nước cất để cùng nhau sử dụng ma túy, Á hẹn K sau khi mua được ma túy thì đến khu vực phía sau hiệu thuốc 63 thuộc đặc khu V. K đến quán nước chè cạnh Trung tâm y tế Đ để gặp T. Tại đây, T đưa cho K 01 gói giấy vệ sinh bên trong chứa ma túy Heroine, K cầm lấy gói giấy chứa ma túy rồi đi về chỗ hiệu thuốc 63 mà Á đang đợi. Đến nơi, K cùng Á đi đến khu toà nhà liền kề thuộc khu đô thị T, đặc khu V, Á bỏ ra 02 chiếc bơm kim tiêm và một lọ nước cất đưa cho K, K lấy ma túy Heroine đã mua ra cho vào một chiếc bơm kim tiêm, thêm nước cất lắc đều để hoà tan cùng ma túy, rồi chia một nửa dung dịch vừa pha vào bơm kim tiêm còn lại và đưa cho Á, sau đó cả 02 sử dụng hết, rồi đi về.

Tiếp đến, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/08/2025, Kiều Hải N gọi điện cho K hỏi mua 300.000 đồng ma túy H1, K bảo N chờ rồi gọi điện thoại cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý bán thì K gọi điện bảo N chuyển khoản tiền mua ma túy trước. Với cách thức như trên, N chuyển khoản 330.000 đồng cho K, sau đó K chuyển khoản 290.000 đồng cho T. Nhận được tiền, T hẹn K đến khu vực thuộc khu D, đặc khu V, để lấy ma túy. Trên đường đến chỗ T, K mua 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất, rồi gặp và mua được của T 01 gói giấy vệ sinh chứa ma túy Heroine. Sau đó, K đi đến bãi đất trống ở khu đô thị T, thuộc khu H, đặc khu V, K lấy một nửa số ma túy vừa mua được dùng xi lanh và nước cất vừa mua để sử dụng. Số ma túy còn lại, K gói lại rồi mang đến công khu đô thị V thuộc khu E, đặc khu V đưa cho N, số ma túy này N đã tự sử dụng hết.

Ngày 23/8/2025, Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị H. T còn khai: nguồn gốc số ma túy này do T mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường T, TP Hải Phòng với giá 400.000 đồng vào tối ngày 19/8/2025.

Cơ quan điều tra thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 vỏ màu trắng kèm 01 sim điện thoại; của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, vỏ màu xanh kèm 01 sim điện thoại; của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22, vỏ màu tím kèm 01 sim điện thoại; của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax kèm 01 sim điện thoại.

Tại kết luận giám định số 1248/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh Q kết luận: tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong 05 nước tiểu như sau: Nguyễn Văn K: Codeine, M, M1; Kiều Hải

N: Codeine, M; Nguyễn Văn T: Methadone; Nguyễn Khắc Á: Codeine, M, M1; Nguyễn Thị H: Methamphetamine, M, M1 (Morphine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Heroine trong nước tiểu).

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSKV3 ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn K các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Khắc Á tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á và Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Anh Kiều Hải N là người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện quá trình mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn K phù hợp với lời khai của bị cáo K.

Người làm chứng anh Vũ Hồng A vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện anh Hồng A chuyển tiền (qua hình thức chuyển khoản) hộ bị cáo Á cho bị cáo K phù hợp với lời khai của bị cáo Á và bị cáo K. Tuy nhiên anh Hồng A không biết số tiền chuyển khoản hộ dùng để mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành từ 12 năm đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Á từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt buộc bị cáo Á phải chấp hành từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo K, H, T do không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo K, H, T do liên quan đến hành vi phạm tội; truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 1.070.000 đồng, bị cáo K là 610.000 đồng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á và Nguyễn Thị H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á và Nguyễn Thị H khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 20 và 21/8/2025, tại thôn A và thôn A, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T đã 01 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Nguyễn Thị H với số tiền 200.000 đồng và 03 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn K, với tổng số tiền là 870.000 đồng.

Cũng trong ngày 21/8/2025, tại khu 5 và khu G, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn K đã 02 lần bán trái phép chất ma túy loại Heroine cho Kiều Hải N, với tổng số tiền là 610.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/8/2025, tại khu đô thị T, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn K và Nguyễn Khắc Á đã có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine.

Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á và Nguyễn Thị H đang tự nguyện điều trị cai nghiện bằng thuốc thay thế (Methadone) tại Trung tâm y tế V, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh. Trong các ngày 20 và 21/8/2025, tại đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh, K, Á, H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine thì bị Công an đặc khu V1 phát hiện, bắt giữ.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn K về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất

ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Khắc Á về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, do vậy cần chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Vai trò của các bị cáo: bị cáo T độc lập trong việc thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K và H; bị cáo K độc lập trong việc bán trái phép chất ma túy cho Kiều Hải N; bị cáo H độc lập trong việc sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo K, Á phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng ma túy, trong đó: bị cáo Á là người khởi xướng, bỏ tiền mua ma túy, bị cáo K là người tiếp nhận ý chí, trực tiếp đi mua ma túy và giao cho Á chuẩn bị đồ sử dụng ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Về nhân thân: các bị cáo đều nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 (riêng bị cáo T đầu thú nên được áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo K, H, T, các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo K, H, T đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.070.000 đồng của bị cáo T và 610.000 đồng của bị cáo K, là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax kèm 01 sim điện thoại thu giữ của Kiều Hải N không liên quan đến hành vi phạm tội, đã trả lại cho N nên không đề cập giải quyết

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Kiều Hải N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Hồng A được Á nhờ chuyển tiền cho K, anh Hồng A không quen biết K và không biết việc K dùng số tiền đó để mua ma túy cùng sử dụng với Á, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 04 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo, xét thấy nội dung trong đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; 03 (ba) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo K phải chấp hành 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Á 03 (ba) năm tù, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Á phải chấp hành 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù, về tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 03 chiếc sim điện thoại và tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A15 vỏ màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 vỏ màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 vỏ màu tím) thu giữ của các bị cáo K, H, T.

Truy thu của bị cáo T số tiền 1.070.000 đồng, bị cáo K số tiền 610.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70/BB-THA.KV3 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.)

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 04 (bốn) đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi âm việc hỏi cung các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, Nguyễn Khắc Á và Nguyễn Thị H, mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê